

ĐỀ XUẤT KHUNG PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Ngọc Vân¹

Đinh Thị Thúy Phương²

Khung phân tích tình hình thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội (KT-XH) trong khuôn khổ bài viết này được hiểu là đề cương, trong đó xác định những vấn đề chủ yếu liên quan đến việc phân tích tình hình phát triển của các ngành, lĩnh vực KT-XH trong thời kỳ chiến lược 10 năm. Việc xây dựng khung phân tích nhằm tạo ra một sườn kết cấu hợp lý, bảo đảm sự toàn diện và cân đối cho bản phân tích. Do đó, khung phân tích càng chi tiết bao nhiêu thì bản phân tích càng phong phú và chặt chẽ bấy nhiêu.

Khung phân tích tình hình thực hiện chiến lược phát triển KT-XH là một trong những công cụ cần thiết phục vụ cho quá trình phân tích và cần được thực hiện ngay sau khi đã xác định được chủ đề phân tích. Trong quá trình viết phân tích, người viết lấy khung phân tích làm cơ sở để từ đó phát triển và hoàn thiện các nội dung cần phân tích. Dưới đây là một số nội dung cơ bản đề xuất khi xây dựng khung phân tích tình hình thực hiện chiến lược phát triển KT-XH ở Việt Nam.

1. Nguyên tắc và căn cứ xây dựng khung phân tích

1.1. Nguyên tắc xây dựng khung phân tích

- Bảo đảm đáp ứng được yêu cầu đánh giá, phân tích thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH đề ra trong Nghị quyết của Đảng, Quốc hội đối với từng lĩnh vực đề cập tại nội dung của chiến lược. Muốn vậy phải trên cơ sở nội dung Chiến lược phát triển KT-XH;

- Bảo đảm sự thống nhất giữa nội dung đánh giá, phân tích về quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển của các ngành kinh tế, các vùng kinh tế đề cập trong Chiến lược phát triển KT-XH. Nguyên tắc này rất quan trọng nhằm đạt được sự chính xác, khách quan khi đưa ra nhận định trong quá trình phân tích;

- Lựa chọn được các chỉ tiêu thông kê phản ánh tình hình thực hiện các mục tiêu cơ bản đề ra trong chiến lược phát triển KT-XH, làm cơ sở để phân tích, trong đó ưu tiên các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thông kê quốc gia³. Trên thực tế, khi xây dựng Chiến lược phát triển KT-XH, Hệ thống chỉ tiêu thông kê quốc gia là một trong những căn cứ quan trọng, bảo đảm tính khả thi đối với việc thu thập, tổng hợp và công bố thông tin thông kê;

- Thông tin thông kê cần được thu thập trong Khung phân tích phải bảo đảm yêu cầu về tính toàn diện, theo đó có thông tin tổng hợp của các ngành, lĩnh vực KT-XH; đồng thời tính đến thông tin thuộc lĩnh vực làm tiền đề, động lực cho việc thực hiện chiến lược đạt kết quả và những lĩnh vực mà kết quả hoạt động chịu ảnh hưởng của kết quả thực hiện các mục tiêu của chiến lược. Bên cạnh đó, thông tin cần bảo đảm tính chính xác, khách quan, cụ thể và chi tiết cũng như bảo đảm có đủ thông tin qua các năm của thời kỳ chiến lược;

¹ Vụ trưởng Vụ Thông kê Tổng hợp;

² Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê;

³ Hệ thống chỉ tiêu thông kê quốc gia được Thủ tướng Chính Phủ ký ban hành theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg, ngày 02/06/2010

- Lưu ý đến những nội dung và chỉ tiêu thống kê liên quan đến đánh giá tổng quan toàn nền KT-XH và những nội dung, chỉ tiêu thống kê liên quan đến đánh giá, phân tích sâu từng ngành, lĩnh vực cụ thể;

- Sử dụng một số công cụ và mô hình phân tích như: mô hình/khung phân tích SWOT, viết tắt Strengths (điểm mạnh), Weaknesses (điểm yếu), Opportunities (cơ hội) và Threats (nguy cơ), hiện nay được sử dụng khá phổ biến trong và ngoài nước. Khung phân tích SWOT cung cấp một công cụ phân tích chiến lược, rà soát và đánh giá hoạt động của một đơn vị hay một đề án kinh doanh hay chiến lược phát triển KT-XH đất nước.

1.2. Căn cứ xây dựng khung phân tích

- Căn cứ vào nội dung chiến lược phát triển KT-XH của thời kỳ nghiên cứu;

- Căn cứ vào các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp quy khác các Bộ, ngành liên quan đến các nội dung của chiến lược phát triển KT-XH;

- Căn cứ vào kết quả đánh giá, phân tích tình hình thực hiện các Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm trong thời kỳ chiến lược;

- Căn cứ vào bối cảnh trong nước và quốc tế của thời kỳ thực hiện chiến lược;

- Căn cứ vào thực tiễn phát triển KT-XH của một số nước để phục vụ việc so sánh Việt Nam với các nước;

- Căn cứ vào HTCT thống kê quốc gia và HTCT thống kê Bộ, ngành;

- Căn cứ vào số liệu thống kê KT-XH thực hiện qua các năm trong thời kỳ thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH;

- Căn cứ vào mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau vừa mang tính vi mô, vừa mang tính vĩ mô giữa các lĩnh vực KT-XH;

2. Đề xuất khung phân tích chiến lược phát triển KT-XH

Xuất phát từ nguyên tắc và căn cứ xây dựng Khung phân tích, nhóm tác giả bài viết đề xuất khung phân tích tình hình thực hiện chiến lược như sau:

KHUNG PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

TT	Hoạt động/ ngành/ lĩnh vực	Cơ quan/đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện	Phân tích nhóm chỉ tiêu/Chỉ số (đặc biệt các chỉ tiêu/Chỉ số thuộc HTCT thống kê quốc gia)	Mục tiêu Chiến lược		Sử dụng mô hình phân tích (SWOT)			
				Kế hoạch	Thực hiện	Điểm mạnh	Điểm yếu	Cơ hội	Thách thức
I	Hoạt động đánh giá tổng quan tình hình KT-XH thời kỳ thực hiện chiến lược	Vụ TK Tổng hợp phối hợp các đơn vị TK chuyên ngành/Lĩnh vực TCTK	Phân tích nhóm chỉ tiêu thống kê KT-XH tổng hợp (Đặc biệt nhóm chỉ tiêu tổng hợp phản ánh chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững và an sinh xã hội và các nhân tố tác động.	Căn cứ giá trị chỉ tiêu (Kế hoạch)	Căn cứ giá trị chỉ tiêu (Thực tế)	Khuôn khổ Pháp lý; Tài chính; Nguồn nhân lực, ...	Cơ chế phối hợp; Chất lượng nguồn nhân lực ...	Cam kết của Chính phủ; tổ chức quốc tế	Thiếu nguồn lực có chất lượng; cạn kiệt tài nguyên; năng lực hội nhập quốc tế thấp..

TT	Hoạt động/ ngành/ lĩnh vực	Cơ quan/đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện	Phân tích nhóm chỉ tiêu/Chỉ số (đặc biệt các chỉ tiêu/Chỉ số thuộc HTCT tổng kê quốc gia)	Mục tiêu Chiến lược		Sử dụng mô hình phân tích (SWOT)			
				Kế hoạch	Thực hiện	Điểm mạnh	Điểm yếu	Cơ hội	Thách thức
II	Ngành/ Lĩnh vực								
1	Hệ thống Tài khoản quốc gia	Vụ TKQG (Phối hợp Ngân hàng nhà nước; Bộ Tài chính; TC Thuế, v.v...)	Phân tích nhóm chỉ tiêu chủ yếu phản ánh thuộc lĩnh vực Hệ thống Tài khoản quốc gia.	“	“	“	“	“	“
2	Công nghiệp	Vụ TK Công nghiệp (Phối hợp Bộ Công Thương, Cục ĐT NN, Bộ KH&ĐT; v.v...)	Phân tích nhóm chỉ tiêu phản ánh quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động, xu hướng phát triển ngành CNghiệp, v.v....	“	“	“	“	“	“
3	Phát triển doanh nghiệp		Phân tích nhóm chỉ tiêu phản ánh biến động, hiệu quả hoạt động SXKD của DN, v.v...	“	“	“	“	“	“
4	Nông, LNghiệp và Thủy sản	Vụ TK NLN và TS (Phối hợp Bộ NN và PTNT, v.v	Phân tích nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động: Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, v.v...	“	“	“	“	“	“
5	Hoạt động các ngành dịch vụ	Vụ TK TM và Dịch vụ (Phối hợp Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; Tổng cục Hải Quan, Bộ VH thể thao và Du lịch, v.v..)	Phân tích nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động: (i). Thương mại trong và ngoài nước; (ii). Vận tải hàng hoá và hành khách; (iii). Du lịch và bưu chính viễn thông, v.v..	“	“	“	“	“	“
6	Hoạt động đầu tư và xây dựng	Vụ TK XD và Vốn ĐT (Phối hợp Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch, v.v...)	Phân tích nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động: (i). Vốn đầu tư; (ii) Xây dựng, v.v...	“	“	“	“	“	“

TT	Hoạt động/ ngành/ lĩnh vực	Cơ quan/đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện	Phân tích nhóm chỉ tiêu/Chỉ số (đặc biệt các chỉ tiêu/Chỉ số thuộc HTCT thống kê quốc gia)	Mục tiêu Chiến lược		Sử dụng mô hình phân tích (SWOT)			
				Kế hoạch	Thực hiện	Điểm mạnh	Điểm yếu	Cơ hội	Thách thức
7	Hoạt động các lĩnh vực xã hội			“	“	“	“	“	
7.1	Lĩnh vực dân số và lao động	Vụ TK Dân số và Lao động (Phối hợp Tổng cục DS, Bộ LĐ,v.v..)	Phân tích nhóm chỉ tiêu phản ánh: (i). Lĩnh vực dân số; (ii). Lĩnh vực lao động, v.v...						
7.2	Lĩnh vực mức sống, giáo dục, y tê, văn hoá, thể dục thể thao và môi trường	Vụ TK Xã hội và Môi trường (Phối Bộ Y tế; Bộ Giáo dục; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ KH&CN; v.v.)	Phân tích nhóm chỉ tiêu phản ánh: Mức sống và xoá đói giảm nghèo; Giáo dục; Y tế; Văn hoá thể dục thể thao; Khoa học và Công nghệ và môi trường, v.v...						

Theo đó nhóm tác giả bài viết đề xuất và bổ sung nhóm chỉ tiêu thống kê phục vụ phân tích tình hình thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH được đề cập tại phần tiếp theo.

3. Đề xuất nhóm chỉ tiêu thống kê phục vụ phân tích tình hình thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH

3.1. Nhóm chỉ tiêu thống kê tổng hợp phản ánh tăng trưởng kinh tế và các cân đối vĩ mô

1) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh tăng trưởng kinh tế, bao gồm: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP), phân tổ theo sự đóng góp của các khu vực và ngành kinh tế, đặc biệt là các ngành kinh tế có ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng. Bên cạnh đó, để phục vụ phân tích tình hình thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2011-2020² đối với vấn đề “*Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xanh*” thì ngoài chỉ tiêu GDP, cần tính toán chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước xanh (GDP xanh). Đây là một trong các chỉ tiêu phản ánh tính bền vững của

sự phát triển, thể hiện sự gắn kết giữa yếu tố kinh tế và yếu tố môi trường;

2) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh thực trạng nền kinh tế và phân tích xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bao gồm: Cơ cấu theo ba khu vực kinh tế; Cơ cấu theo thành phần kinh tế; Cơ cấu vùng kinh tế; Cơ cấu theo khu vực thể chế; Cơ cấu sử dụng tổng sản phẩm trong nước; Cơ cấu lao động theo các ngành kinh tế;

3) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh sự phát triển về qui mô nền kinh tế (GDP) và thu nhập bình GDP/người và so sánh GDP và GDP/người Việt Nam với một số nước;

4) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh hiệu quả sản xuất xã hội và chất lượng tăng trưởng cũng như sức cạnh tranh của nền kinh tế, theo đó tập trung phân tích những cân đối vĩ mô và các hiệu quả kinh tế như:

² Đại hội Đảng lần thứ XI, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 của Việt Nam được công bố ngày 17/3/2011.

Cân đối giữa tăng trưởng và đầu tư; Cân đối tích lũy và tiêu dùng; Cân đối vốn; Hiệu quả đầu tư thông qua chỉ tiêu ICOR; Hiệu quả của đồng vốn; Hiệu quả của một đồng chi phí. Đây là hiệu quả đem lại từ một đồng chi phí trung gian (*Giá trị sản xuất tạo ra trong năm/chi phí trung gian trong năm*); Cân đối thương mại; Thu, chi ngân sách Nhà nước, đặc biệt phân tích mức bội chi ngân sách Nhà nước và bội chi ngân sách Nhà nước/GDP; Cán cân thanh toán; Cán cân tổng thể; Tỷ lệ nợ công so với GDP; Năng suất lao động;

5) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh thu nhập quốc gia, bao gồm: Tổng sản phẩm quốc gia (GNI), phân tích sự hình thành GNI và phân tích sự biến động của GNI trong mối quan hệ với GDP thông qua việc tính và phân tích tỷ lệ so sánh giữa GNI với GDP;

6) Nhóm chỉ tiêu thống kê phục vụ phân tích sự thay đổi của các quan hệ tỷ lệ quan trọng của nền kinh tế như: Tiêu dùng cuối cùng/GDP; Tích lũy tài sản/GDP; Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ/GDP; Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ/GDP; Thâm hụt ngân sách Nhà nước/GDP; Thâm hụt cán cân vãng lai/GDP; Nợ trung hạn và dài hạn/GDP; Dự trữ ngoại tệ/GDP; Thu nhập quốc gia khả dụng/GDP; Tiêu dùng cuối cùng/GNI; Để dành/GDP;

7) Chỉ tiêu thống kê phản ánh năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP);

8) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh lạm phát: Thể hiện qua sự biến động của chỉ số giá tiêu dùng (CPI); Lạm phát cơ bản; Chỉ số giá sản xuất (PPI); Chỉ số giảm phát GDP.

3.2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh phát triển các lĩnh vực xã hội

1) Nhóm chỉ tiêu phản ánh tình trạng thất nghiệp, đào tạo nghề và tạo việc làm mới cho người lao động;

2) Nhóm chỉ tiêu phân tích đời sống dân cư, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường và các lĩnh vực xã hội khác như: Kết quả thực hiện các Dự án, Chương trình về xóa đói giảm nghèo; Tỷ lệ hộ nghèo

và mức giảm nghèo của cả nước và các vùng; Thu nhập và chi tiêu bình quân đầu người/tháng; Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (GINI); Tình trạng thiếu đói của khu vực nông thôn; Trình độ văn hóa của dân số; Chỉ số phát triển con người (HDI); Tình hình các tệ nạn xã hội; Tình trạng tai nạn giao thông; Bảo vệ tài nguyên đất; Bảo vệ tài nguyên rừng; Ô nhiễm nước và xử lý chất thải lỏng đạt tiêu chuẩn, v.v...

3.3. Nhóm chỉ tiêu phản ánh phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế

1) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh sự phát triển của ngành Công nghiệp như: Giá trị sản xuất công nghiệp; Chỉ số sản xuất công nghiệp; Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu bình quân đầu người, v.v...;

2) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh sự phát triển của ngành Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, như: Giá trị sản xuất ngành (nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản); sản lượng sản phẩm chủ yếu của từng ngành, v.v...

3) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh sự phát triển của ngành Thương mại và Dịch vụ, như: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; Tổng mức lưu chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu; Xuất, nhập khẩu dịch vụ; Doanh thu du lịch; vận chuyển và luân chuyển hàng hóa, hành khách, v.v...

4) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh kết quả đầu tư và xây dựng, như: Vốn đầu tư thực hiện; Diện tích xây dựng nhà ở; Đường bộ và đường sắt cao tốc Bắc-Nam; Phát triển và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi; Phát triển hệ thống lưới điện và việc sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, bảo đảm cung cấp đủ điện cho nhu cầu phát triển; Phát triển hệ thống cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh cho đô thị, khu công nghiệp và dân cư nông thôn;

5) Nhóm chỉ tiêu thống kê phản ánh sự phát triển của lĩnh vực doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh cá thể, như: Vốn sản xuất kinh doanh; Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn; Doanh thu sản xuất kinh doanh, v.v...

Trong quá trình phân tích thực hiện Chiến lược phát triển KT-XN, nên sử dụng các nhóm chỉ tiêu nêu trên để phục vụ đánh giá tình hình thực hiện chiến lược theo từng lĩnh vực và ngành như: Tài khoản quốc gia; Lạm phát; Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; Sản xuất công nghiệp; Hoạt động của các ngành thương mại và dịch vụ; Phát triển doanh nghiệp; Hoạt động của lĩnh vực xã hội, môi trường, Khoa học công nghệ (dân số; lao động; mức sống và xóa đói giảm nghèo; giáo dục; y tế; văn hóa, thể dục thể thao; môi trường; trật tự an toàn xã hội; hoạt động khoa học, công nghệ).

Xuất phát từ thực tế của những người phải thực hiện công tác đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và chiến lược phát triển KT-XH, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của các cấp lãnh đạo Đảng, Quốc hội và Chính phủ cũng như đáp ứng nhu cầu của người dùng tin về thông tin thống kê, nhóm tác giả bài viết trên cơ sở nghiên cứu nhiều tài liệu trong và ngoài nước, đề xuất khung phân tích tình hình thực hiện chiến lược phát triển KT-XH. Đây là khung phân tích được xây dựng mang tính khoa học và ứng dụng cao, dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn cũng như các nguyên tắc và yêu cầu cụ thể.

Do tính cấp thiết của việc đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2001-2010 nên mặc dù Đề tài: “*Nghiên cứu xây dựng khung phân tích tình hình thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội*” chưa bảo vệ nhưng các đơn vị chuyên môn trong Tổng cục Thống kê đã phối hợp và sử dụng nhiều nội dung trong Khung phân tích trên để làm căn cứ thực hiện việc tổng hợp thông tin thống kê trong quá trình phân tích, đánh giá. Đầu năm 2011, ấn phẩm *Tình hình kinh tế-xã hội Việt Nam 10 năm 2001-2010* của Tổng cục Thống kê được xuất bản và phổ biến rộng rãi phục vụ người dùng tin thống kê. Đặc biệt đó là sản phẩm chào mừng Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI và được cung cấp cho các đại biểu Quốc hội Khóa XIII.

Trong những năm tiếp theo, Khung phân tích tình hình thực hiện chiến lược phát triển KT-XH sẽ là căn cứ chủ yếu và cần thiết để ngành Thống kê thực hiện việc phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chiến lược phát triển KT-XH của đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ, năm 2010, Quyết định số: 54/2010/QĐ-TTg ngày 24/8/2010;
2. Thủ tướng Chính phủ, năm 2009, Chỉ thị số: 751/CT-TTg, ngày 03/06/2009;
3. Thủ tướng Chính phủ, năm 2010, Quyết định số: 43/2010/QĐ-TTg, ngày 02/06/2010;
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa VIII, Báo cáo “Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2001-2010”;
5. Văn kiện Đại hội XI của Đảng “Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2001-2010 2011-2020”;
6. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2007, Quyết định số: 1248/2007/QĐ-BKH;
7. PGS.TS. Bùi Tất Thắng, năm 2010, Phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế Việt Nam (Thời kỳ 2011-2020)
8. PGS.TS. Trần Ngọc Phác và TS. Trần Thị Kim Thu, năm 2006, Giáo trình Lý thuyết thống kê;
9. Dự thảo khung theo dõi, đánh giá các chương trình hành động Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
10. Malaysia through Statistics, năm 2010;
11. Tổng cục Thống kê, Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 2001-2005;
12. Một số tài liệu khác liên quan đến nội dung nghiên cứu.